

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Số: 31/2013/NQ - HĐND

Thanh Ba, ngày 17 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Về xây dựng xã, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế giai đoạn 2013- 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA KHOÁ XXIII KỲ HỌP THỨ

Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 3447/QĐ-BYT ngày 22/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020”.

Căn cứ Nghị quyết số 31/2012/NQ-HĐND ngày 17/12/2012 của HĐND tỉnh Phú thọ về việc xây dựng xã, phường, Thị Trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế trên địa bàn tỉnh Phú thọ giai đoạn 2012-2020;

Sau khi xem xét tờ trình số 390/TTr-UBND ngày 21/5/2013 của UBND huyện v/v đề nghị ban hành Nghị quyết “Về xây dựng xã, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế giai đoạn 2013 – 2020” và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Tán thành thông qua đề án về “Xây dựng xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về Y tế giai đoạn 2013- 2020 với những nội dung chính sau :

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW của Ban bí thư Trung ương Đảng về xây dựng, củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở theo hướng đạt tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2011- 2020 thông qua đầu tư cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị và kiện toàn nguồn nhân lực cho trạm y tế xã nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế xã; Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự tham gia của cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống và kiểm soát dịch bệnh, triển khai hiệu quả các Chương trình y tế Quốc gia nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2013 - 2020.

2. Các mục tiêu cụ thể:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn đến năm 2015	Giai đoạn đến năm 2020
1	- Không để dịch bệnh lớn nguy hiểm trên người xảy ra - Khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm không để ngộ độc thực phẩm xảy ra với 30 người / vụ / hàng năm.	vụ %	0 0,3	0 < 0,3
2	Tuổi thọ trung bình	tuổi	73	75
3	Tỷ suất chết mẹ	1/100.000	< 9	< 8
4	Tỷ lệ tử vong trẻ em < 1 tuổi	1/1000	< 7	< 6
5	Tỷ lệ trẻ mới sinh có trọng lượng < 2500g	%	< 3,5	< 3
6	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em < 5 tuổi	%	< 15	< 8
7	Chiều cao trung bình của Thanh niên	m	1,65	> 1,65
8	Tỷ lệ Bác sỹ trên 01 vạn dân	người	8	10
9	Tỷ lệ dược sỹ trên 01 vạn dân	người	1,5	2
10	Tỷ lệ Trạm y tế có Bác sỹ làm việc Tỷ lệ thôn bản có nhân viên y tế hoạt động	% %	100 100	100 100
11	Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước hợp vệ sinh	%	95	100
12	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	85	100
13	Tỷ lệ người dân có Bảo hiểm y tế	%	80	90
14	Số lần khám chữa bệnh tại Trạm y tế xã phối hợp y học cổ truyền và y học hiện đại	%	30	> 30
15	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng	%	99,5	> 99,5
16	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,8	< 0,8
17	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2013-2020	% Xã, TT	59,2 16	100 27

* Giai đoạn 1 từ năm 2013 đến năm 2015

- Phần đầu xây dựng 16 xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế, tỷ lệ 59,2% .

- Đảm bảo 11 xã, thị trấn còn lại đạt 7/10 tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2013- 2020 gồm các tiêu chí (1,5,6,7, 8,9,10).

* Giai đoạn 2 từ năm 2016 đến năm 2020

- Phần đầu xây dựng 11 xã, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế, tỷ lệ 40,8%

- Duy trì bền vững 16/16 xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2013-2015

*Lộ trình giai đoạn 2013 - 2015 thực hiện như sau:

- Năm 2013: Phần đầu xây dựng 3 xã đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế gồm: xã Vân Lĩnh, Phương Lĩnh và Đông Thành.

- Năm 2014: Phần đầu xây dựng 7 xã đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế gồm: xã Vũ Yên, Mạn Lạn, Đông Xuân, Chí Tiên, Quảng Nạp, Khải Xuân và Đông Lĩnh.

- Năm 2015: Phần đầu xây dựng 6 xã đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế gồm: xã Sơn Cương, Hoàng Cương, Thanh Vân, Đỗ Xuyên, Đại An và Lương Lễ.

* Lộ trình 2016 – 2020: hoàn thành 11 xã, thị trấn còn lại.

II. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ:

1. Dự kiến tổng kinh phí đầu tư giai đoạn 2013-2020: 64,548 tỷ đồng

2. Dự kiến tổng kinh phí đầu tư giai đoạn 2013-2015: 37,370 tỷ đồng

Trong đó : - Ngân sách của tỉnh : 24,2284 tỷ
 - Ngân sách của huyện : 8,6504 tỷ
 - Ngân sách của xã : 3,7612 tỷ
 - Ngân sách của TTYT: 0,730 tỷ

3. Dự kiến tổng kinh phí đầu tư giai đoạn 2016-2020: 27,178 tỷ đồng

Trong đó : - Ngân sách của tỉnh : 17,8346 tỷ
 - Ngân sách của huyện : 6,1456 tỷ
 - Ngân sách của xã: 2,5478 tỷ
 - Ngân sách của TTYT: 0,650 tỷ

4. Các nhiệm vụ và giải pháp:

4.1. Nhiệm vụ:

- 100% số xã, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân; Đưa công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân vào Nghị quyết của Đảng ủy và kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của địa phương.
- Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế của trạm y tế xã, thị trấn; đổi mới lề lối và tác phong làm việc, nâng cao tinh thần và thái độ phục vụ người bệnh của đội ngũ cán bộ y tế.
- củng cố cơ sở hạ tầng các trạm y tế theo Quyết định số 3447/QĐ-BYT ngày 22/9/2011 của Bộ Y tế cả về diện tích và các khối công trình.
- Nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT, tỷ lệ hộ gia đình dùng nước hợp vệ sinh và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.
- Phối hợp chặt chẽ giữa MTTQ với các ban, ngành, đoàn thể nhằm triển khai tốt chương trình an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm ở gia đình và cộng đồng.
- Triển khai tốt hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe và công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; hạn chế thấp nhất tỷ lệ người sinh con thứ ba.

4.2. Giải pháp tổ chức thực hiện:

4.2.1. Giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp Ủy Đảng, Chính quyền trong việc triển khai thực hiện Đề án xây dựng xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2013-2020. Đa chỉ tiêu xây dựng xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hàng năm của huyện, xã và Thị trấn.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và nhân dân trong việc thực hiện Đề án. Phân định rõ trách nhiệm phần việc của phòng Y tế, Trung tâm y tế, Bệnh viện Đa khoa và Trạm y tế xã, phần việc các ban ngành có liên quan của huyện và UBND các xã, Thị trấn trong việc chỉ đạo, điều hành và bố trí nguồn lực thực hiện Đề án.
- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra đánh giá tình hình triển khai Đề án định kỳ của các cơ quan liên quan.

4.2.2. Giải pháp về nguồn lực đầu tư và phân cấp đầu tư.

- Nguồn lực đầu tư: Tăng cường đầu tư kinh phí cho xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho Trạm y tế xã, trong đó ngân sách tỉnh chiếm 70%, ngân sách Huyện chiếm 20%, ngân sách xã, thị trấn chiếm 10%. Trung tâm y tế huyện tiết kiệm nguồn chi thường xuyên theo thụng tư 119/2002 TTLB-BYT-BTC thông tư liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Y tế hướng dẫn nội dung thu chi và mức chi thường xuyên của Trạm y tế xã và nghị quyết 225/ NQ-HĐND ngày 14/12/2010 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Phú Thọ về mức chi thường xuyên của Trạm y tế xã, thị trấn để bổ sung đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Trạm y tế xã.

- Ngân sách cấp huyện, xã: Nguồn đầu tư tập trung của huyện, xã nguồn thu từ tiền sử dụng đất theo tỷ lệ ngân sách huyện, xã được hưởng, nguồn xã hội hoá của huyện và xã.

- UBND Huyện, xã, thị trấn là chủ đầu tư nguồn đầu tư ngân sách của huyện, xã và các nguồn lồng ghép từ các chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nguồn xã hội hoá của huyện, xã để đầu tư các công trình phụ trợ như công, biển tên trạm, tường rào, kho, nhà xe, sân vườn và các hạng mục còn lại.

- UBND Huyện phối hợp chặt chẽ với Sở y tế và các ngành liên quan để bố trí hợp lý tránh trùng chéo nguồn đầu tư và hướng dẫn UBND các xã, thị trấn giám sát, thanh quyết toán nguồn kinh phí của huyện, xã theo đúng quy định tài chính hiện hành.

- UBND huyện hàng năm bố trí nguồn ngân sách chi cho đào tạo Y sỹ xã đi học Bác sỹ và Bác sỹ y tế xã đi học sau đại học. Kinh phí cho tập huấn nâng cao năng lực lập kế hoạch, quản lý cho người quản lý y tế xã, tập huấn ứng dụng công nghệ khoa học trong quản lý y tế xã.

4.2.3. Giải pháp về nâng cao nhận thức các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo vệ chăm sóc sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới ngay tại tuyến xã, thị trấn cụ thể: Khai thác sử dụng tối đa cơ sở hạ tầng trang thiết bị và nguồn nhân lực hiện toàn theo tiêu chí mới, phục vụ hiệu quả công tác khám chữa bệnh và truyền thông trên đại bàn. Áp dụng đồng bộ và nghiêm ngặt các quy trình kỹ thuật trong cung cấp các dịch vụ CSSKSS tại tuyến xã đã được Bộ Y tế tiêu chuẩn hoá. Đẩy mạnh chỉ đạo tuyến giám sát và hỗ trợ kỹ thuật trong chuyên môn của các đơn vị y tế tuyến huyện (Trung tâm y tế huyện, Bệnh viện Huyện và Trung tâm đôn số) đối với Trạm y tế tuyến xã, thị trấn .

- Tăng cường hoạt động truyền thông sâu rộng đa dạng hoá các kênh thông tin, thông điệp mới về nội dung và phong cách truyền truyền, chú ý tính đặc thù của từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của toàn cộng đồng theo hướng tích cực và bền vững đặc biệt huy động sự tham gia của người dân trong các hoạt động vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khoẻ. Thực hiện công chính sách về đôn số KHHGD, bảo vệ Bà mẹ trẻ em và phòng chống suy dinh dưỡng. Huy động tham gia Bảo hiểm y tế tự nguyện, đảm bảo độ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm 2015 đạt 85 % dân số và 95% dân số đến 2020.

Tăng cường chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ, trình độ chuyên môn, hướng dẫn các trạm y tế xã trồng đủ cây thuốc nam (mẫu) theo đúng danh mục của Bộ y tế.

4.2.4. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

- Đảm bảo các Trạm y tế xã có đủ số lượng và cơ cấu cán bộ đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ y tế xã, 100% nhân viên y tế thôn bản được đào tạo chuyên môn theo khung chương trình đào tạo của Bộ y tế ban hành và thông xuyên hoạt động.

- Có kế hoạch luân phiên cử Bác sỹ y tế xã, thị trấn về Bệnh viện huyện làm việc, học tập cập nhật kiến thức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và đào tạo chuyên khoa y học cổ truyền. Cử Bác sỹ tuyến huyện về hỗ trợ chuyên môn cho y tế tuyến xã, hướng dẫn, kiểm tra giám sát sử dụng cụ hiệu quả trang thiết bị y tế.

4.2.5. Giải pháp về cơ chế, chính sách.

- Thực hiện đa dạng hoá nguồn nhân lực, tiếp tục kêu gọi và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, các tổ chức cá nhân từ thiện đầu tư vào cơ sở vật chất trang thiết bị trạm y tế.

- Bố trí đầu tư nguồn ngân sách cấp Huyện và chỉ đạo các xã, thị trấn bố trí nguồn ngân sách xã, thị trấn nguồn vốn xã hội hoá và nguồn vốn từ thiện của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách hiện hành của nhà nước đối với các cán bộ y tế công tác tại trạm y tế xã.

- Về đảm bảo quỹ đất xây dựng Trạm y tế: Tổ chức rà soát quỹ đất hiện có của các trạm y tế trên cơ sở đó quy hoạch quỹ đất để đầu tư xây dựng và nâng cấp, mở rộng Trạm y tế đảm bảo diện tích đất theo tiêu chí Quốc gia, hoàn thành việc cấp quyền sử dụng đất cho các Trạm y tế xã theo quy định hiện hành.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

- Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Đề nghị Ủy ban MTTQ, các đoàn thể, các cấp, các ngành tuyên truyền, vận động để tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XVIII, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2013./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh ;
- UBND tỉnh, Sở YT, Sở TP;
- Cung bảo Phú Thọ;
- TT Huyện uỷ; HĐND huyện;
- LĐ UBND, MTTQ huyện;
- ĐB HĐND và các đoàn thể huyện;
- TT HĐND các xã, TT;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Thành

